

**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

V/v lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn huyện Phong Thổ

Phong Thổ, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- Đoàn KTQP 356/Phong Thổ;
- UBND các xã, thị trấn.
- Các Chủ đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn huyện;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1247/QHPTTND-PGĐCTĐ ngày 27/6/2023 của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường về Văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt trong hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác theo quy định tại Điều 68a được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 2270/STNMT-ĐĐB ngày 24/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư.

UBND huyện Phong Thổ thông báo đến các Sở, ban, ngành tỉnh; Các cơ quan, đơn vị huyện; Công ty Điện lực Lai Châu; Đoàn KTQP 356/Phong Thổ và UBND các xã, thị trấn được giao làm Chủ đầu tư các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ biết quy trình, thủ tục lập hồ sơ xin phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác khi thực hiện công trình, dự án đầu tư như sau:

1. Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện công trình, dự án đầu tư

- Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

- Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ (*hiện trạng đang có rừng trên đất*) sang mục đích khác.

- Có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (*đất trồng 02 vụ lúa trở lên*) sang mục đích khác.

- Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (*nếu có*).

2. Lập phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế; Phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

2.1. Lập phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế

- Phương án trồng rừng thay thế được lập theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Văn bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế. Trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Lập Phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

- Phương án sử dụng tầng đất mặt được lập theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, gồm:

+ Bản cam kết của Chủ đầu tư về việc thực hiện trách nhiệm nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa và bản kê khai diện tích đất trồng lúa sang đất phi

nông nghiệp (lập trên cơ sở mẫu Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa).

+ Văn bản xác nhận diện tích đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (lập trên cơ sở mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ).

+ Văn bản tạm tính tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài chính - Kế hoạch (lập trên cơ sở mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ).

2.3. Thời điểm hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác

- Trường hợp chuyển mục đích từ 10 ha đất trồng lúa; từ 20 ha đất rừng phòng hộ trở lên thuộc thẩm quyền chấp thuận cho phép chuyển mục đích của Thủ tướng Chính phủ: Thời điểm lập hồ sơ là trước khi Chủ đầu tư đăng ký danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất với UBND huyện.

- Trường hợp chuyển mục đích từ 10 ha đất trồng lúa; từ 20 ha đất rừng phòng hộ trở xuống thuộc thẩm quyền chấp thuận cho phép chuyển mục đích của HĐND tỉnh: Thời điểm lập hồ sơ là trước khi Chủ đầu tư lập hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình, dự án.

3. Lập đánh giá sơ bộ tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 32 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thời điểm lập hồ sơ theo khoản 2 Điều 29 và khoản 1 Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 29 và khoản 1, khoản 2 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

(gửi kèm các Văn bản: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công văn số 1247/QHPTTND-PGDCTĐ ngày 27/6/2023 của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Công văn số 2270/STNMT-ĐDB ngày 24/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Căn cứ nội dung Công văn này, UBND huyện Phong Thổ đề nghị Chủ đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn huyện triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện: U3;
- Trang TTĐT huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, C1, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Đoàn